Biểu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: Trường PTDTBT TH số 1 xã Na Tông

Chương: 622

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Dùng cho các tổ chức, đơn vị cấp dưới của các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	**Quyết toán thu**		
I	**Tổng số thu**		
1	Thu hội phí		
2	Thu khác		
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**		
1	**Loại 070, khoản 072**	**4.172.447.712**	**4.172.447.712**
	- Mục:6000	**1.343.453.782**	**1.343.453.782**
	+ Tiểu mục 6001	1.264.717.712	1.264.717.712
	+ Tiểu mục 6003	78.736.070	78.736.070
	- Mục:6050	**135.838.206**	**135.838.206**
	+ Tiểu mục 6051	135.838.206	135.838.206
	+ Tiểu mục 6099		0
	- Mục:6100	**2.139.200.513**	**2.139.200.513**
	+ Tiểu mục: 6101	30.933.251	30.933.251
	+ Tiểu mục: 6102	234.153.500	234.153.500
	+ Tiểu mục: 6103	137.551.677	137.551.677
	+ Tiểu mục: 6105	9.708.251	9.708.251
	+ Tiểu mục:6107	2.682.000	2.682.000
	+ Tiểu mục:6112	849.301.760	849.301.760
	+ Tiểu mục:6113	48.052.500	48.052.500
	+ Tiểu mục:6115	228.156.108	228.156.108
	+ Tiểu mục:6116	383.207.466	383.207.466
	+ Tiểu mục:6121	215.454.000	215.454.000
	- Mục:6150	-	-
	+ Tiểu mục:6199	-	-
	- Mục:6200	**0**	**0**
	+ Tiểu mục:6201	0	0
	- Mục:6250	**10.860.000**	**8.400.000**

	+ Tiểu mục:6253	2.460.000	2.460.000
	'+ Tiểu mục 6299	8.400.000	8.400.000
	- Mục:6300	**414.599.342**	**414.599.342**
	+ Tiểu mục:6301	308.744.189	308.744.189
	+ Tiểu mục:6302	52.927.576	52.927.576
	+ Tiểu mục:6303	35.285.055	35.285.055
	+ Tiểu mục:6304	17.642.522	17.642.522
	- Mục:6400	**7.599.000**	**7.599.000**
	+ Tiểu mục:6449	7.599.000	7.599.000
	- Mục:6500	**21.415.480**	**21.415.480**
	+ Tiểu mục:6501	21.415.480	21.415.480
	- Mục:6550	**31.841.000**	**31.841.000**
	+ Tiểu mục:6551	12.650.000	**12.650.000**
	+ Tiểu mục:6552		**0**
	+ Tiểu mục:6599	19.191.000	19.191.000
	- Mục:6600	**20.188.008**	**20.188.008**
	+ Tiểu mục:6601		0
	+ Tiểu mục:6605	4.428.008	4.428.008
	+ Tiểu mục:6608	0	0
	+ Tiểu mục:6649	15.760.000	15.760.000
	- Mục:6700	**4.800.000**	**4.800.000**
	+ Tiểu mục:6702	4.800.000	4.800.000
	+ Tiểu mục:6751	0	
	- Mục:6750	**13.568.387**	**13.568.387**
	+ Tiểu mục:6757	13.568.387	13.568.387
	+ Tiểu mục:6799	0	0
	- Mục:6900	**27.083.994**	**27.083.994**
	+ Tiểu mục 6905	0	0
	+ Tiểu mục 6907	0	0
	+ Tiểu mục:6912	13.960.000	13.960.000
	+ Tiểu mục:6913	1.810.000	1.810.000
	+ Tiểu mục:6921	11.313.994	11.313.994
	+ Tiểu mục:6949	0	0
	- Mục:7000	**0**	**0**
	+ Tiểu mục:7004	0	0
	- Mục:7050	**0**	**0**
	+ Tiểu mục:7049	0	0
	+ Tiểu mục:7053	0	0
	- Mục:7750	**2.000.000**	**2.000.000**

	+ Tiểu mục:7756	2.000.000	2.000.000
	+ Tiểu mục:7757		0
	+ Tiểu mục:7799		0
	+ Tiểu mục:8006		
	- Mục:9000		
	+ Tiểu mục:9003		
	+ Tiểu mục:9099		
2	**Loại ..., khoản …**		
C	**Quyết toán chi nguồn khác**		
	- Mục:		
	+ Tiểu mục …		
	+ Tiểu mục …		
	- Mục:		
	+ Tiểu mục …		
	+ Tiểu mục …		

Ghi chú: số liệu tính từ 01/01/2023 đến 30/09/2023

Ngày 01 tháng 9 Năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC SỐ 1 XÃ NA TÔNG

Bùi Văn Hưng